

Nội dung bài viết

1. [Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2 - Tuần 20 trang 6: Chính tả](#)
2. [Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2 - Tuần 20 trang 9: Chính tả](#)

Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2 - Tuần 20 trang 6: Chính tả

Câu 1:

Chọn làm bài tập 1 hoặc 2:

Viết lời giải các câu đố *sau*:



- Đúng là một cặp sinh đôi

Anh thì loé sáng, anh thời âm vang

Anh làm rung động không gian

Anh xẹt một cái rạch ngang bầu trời.

Là.....



- Miệng dưới biển, đầu trên non

Thân dài uốn lượn như con thằn lằn

Bụng đầy những nước trắng ngần

Nuốt tôm cá, nuốt cả thân tàu bè.

Là.....

Đáp án:

Viết lời giải các câu đố sau:

- Đứng là một cặp sinh đôi

Anh thì lóe sáng, anh thì âm vang

Anh làm rung động không gian

Anh xẹt một cái rạch ngang bầu trời.

Là sấm và sét

- Miệng dưới biển, đầu trên non

Thân dài uốn lượn như con thằn lằn

Bụng đầy những nước trắng ngần

Nuốt tôm cá, nuốt cả thân tàu bè.

Là con sông

Câu 2:

Điền **uôt** hoặc **uộc** vào chỗ trống:

- Ăn không rau như đau không th... '.....

- Com tẻ là mẹ r....,

- Cả gió thì tắt đ ... '.....

- Thẳng như r., ngựa.

Đáp án:

Điền **uôt** hoặc **uộc** vào chỗ trống:

- Ăn không rau như đau không **thuộc**.

- Com tẻ là mẹ **ruột**.

- Cả gió thì tắt **đuốc**.

- Thẳng như **ruột** ngựa.

Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2 - Tuần 20 trang 9: Chính tả**Câu 1:**

Điền vào chỗ trống

a) s hoặc x

sáng.... uốt, xao..... uyên

sóng..... ánh, xanh..... ao

b) uôt hoặc uôc

gày g.,... chải ch..'.....

nhem nh..'..... n..... nà

TRẢ LỜI:

Điền vào chỗ trống:

a) s hoặc x

sáng suốt, xao xuyên

sóng sánh, xanh xao

b) uôt hoặc uôc

gày guộc, chải chuốt

nhem nhuộc, nuột nà

Câu 2:

Đặt câu với mỗi từ đã được hoàn chỉnh ở bài tập 1:

a)

Từ

Câu

sánguốt

.....

.....
xao.....uyển

.....
sóngánh

.....
xanh.....ao

b)

Từ Câu

.....
gầy g.,

.....
chải ch... '.....

.....
Nhem nh..'.

.....
n...,nà

Đáp án:

Đặt câu với mỗi từ đã được hoàn chỉnh ở bài tập:

a)

Từ Câu

sáng suốt Dù tuổi đã cao nhưng ông em vẫn rất sáng suốt.

xao xuyên Mỗi kì nghỉ hè, lòng em lại xao xuyên nhớ trường, nhớ lớp.

sóng sánh Ly nước bé Bông bung đầy quá, sóng sánh cả ra ngoài.

xanh xao Mẹ mới ốm dậy nên vẻ mặt rất xanh xao.

b)

Từ Câu

gầy guộc Bàn tay mẹ gầy guộc vì phải vất vả lo toan cho cả gia đình.

chải chuốt Trong sở thú, con chim công đang chải chuốt bộ lông rực rỡ của mình.

nhem **nhu**ớc Bác Bảy làm nghề sửa xe nên áo quần lúc nào cũng nhem **nhu**ớc dầu mỡ.
nuột nà Mái tóc **cô** giáo em đen **nu**ột nà.